

**KẾ HOẠCH****Tổ chức tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; trên cơ sở tình hình quản lý, sử dụng biên chế và yêu cầu vị trí việc làm của các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức của Bộ Tư pháp năm 2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

Tuyển chọn và thu hút, tạo nguồn công chức từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, người có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm để bổ sung, tăng cường cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp nói riêng và Bộ, ngành Tư pháp nói chung.

**2. Yêu cầu**

- Việc tuyển dụng công chức phải bảo đảm đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Quy trình tuyển dụng công chức phải bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH****1. Hình thức, vị trí và chỉ tiêu tuyển dụng**

Bộ Tư pháp tổ chức kỳ tuyển dụng công chức hành chính năm 2021 với **16** chỉ tiêu thông qua hình thức xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP và **dự kiến 28** chỉ tiêu thông qua hình thức thi tuyển cụ thể trong phụ lục kèm theo (tùy thuộc vào thời gian tổ chức tuyển dụng, chỉ tiêu này sẽ được xem xét điều chỉnh đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu biên chế năm 2022 của các đơn vị hành chính thuộc Bộ Tư pháp được phân bổ). Trường hợp chỉ tiêu tại các đơn vị

không có thí sinh dự tuyển/trúng tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP thì sẽ chuyển chỉ tiêu đó sang bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng thông qua thi tuyển cho các đơn vị tương ứng.

## **2. Đối tượng dự tuyển**

### **2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung**

Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

### **2.2. Đối tượng dự tuyển thông qua xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP**

2.2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2.2. Người có trình độ thạc sĩ, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2.2.1 nêu trên;

- Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.2.3. Người có trình độ tiến sĩ, độ tuổi dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.2.1 nêu trên.

### **2.3. Đối tượng dự tuyển thông qua thi tuyển**

a) Đối với vị trí chuyên viên: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, hành chính, quản trị nhân lực, công nghệ thông tin...

b) Đối với vị trí kế toán viên: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán trở lên.

c) Đối với vị trí văn thư: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành văn thư - lưu trữ.

### **3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:**

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.
- Thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

### **4. Nội dung tuyển dụng**

#### **4.1. Đối với xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP**

- **Vòng 1:** Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển đảm bảo theo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2.2 mục 2 Kế hoạch này. Người dự tuyển có hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn sẽ tiếp tục vào Vòng 2.

- **Vòng 2:** Phỏng vấn về trình độ, chuyên môn của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

#### **4.2. Đối với thi tuyển**

##### **4.2.1. Vòng 1:** Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng;

chức trách, nhiệm vụ của công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm cần dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi, tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại mục a, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

**4.2.2. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thang điểm: Tính theo thang điểm 100 điểm.

- Thời gian thi viết: 180 phút (không kể thời gian giao đề).

## **5. Quy trình, thời gian tổ chức thi tuyển**

### **5.1. Thông báo tuyển dụng**

Thông báo tuyển dụng công chức năm 2021 và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

Trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan thông báo:

- *Đối với xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP:* Công khai ít nhất 03 lần liên tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết, báo nói, báo hình của trung ương hoặc địa phương; đồng thời, đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, niêm yết tại trụ sở Bộ.

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày có thông báo tuyển dụng.

- *Đối với thi tuyển:* Công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời, đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, niêm yết tại trụ sở Bộ.

Nội dung Thông báo bao gồm: Số lượng và chỉ tiêu tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển, thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định, địa chỉ thư điện tử của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; hình thức, nội dung thi, thời gian và địa điểm tổ chức thi; nguyên tắc tổ chức tuyển dụng (xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP trước, thi tuyển theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP sau; chỉ tiêu không tuyển dụng hết theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP sẽ chuyển sang bổ sung cho chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; thí sinh đăng ký dự tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP không đạt, nếu có nguyện vọng thì được tiếp tục đăng ký tuyển dụng theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP).

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

*Thời gian thực hiện:* Thông báo tuyển dụng bắt đầu từ tháng 10/2021 và thực hiện việc xét tuyển, thi tuyển trong năm 2021 với thời gian cụ thể tùy thuộc tình hình phòng, chống dịch Covid-19 theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và các địa phương nơi tổ chức tuyển dụng.

## **5.2. Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Phòng Quản lý cán bộ và Giúp việc ban cán sự đảng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (điện thoại: 024.6273.9367).

Túi đựng hồ sơ ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

a) *Đối với đối tượng dự tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP:*

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

- Bản sao các văn bằng, bằng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Trong trường hợp bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (đánh giá xét loại của trường; thư xác nhận của trường đại loại khá, giỏi, xuất sắc...).

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc đại học đáp ứng quy định tại khoản 2.2 mục 2 Kế hoạch này.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực.

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc.

*b) Đối với đối tượng thi tuyển:*

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

- 02 ảnh màu 4x6cm (ảnh chụp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày đăng ký).

- 04 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc.

**Lưu ý:** Mỗi thí sinh chỉ đăng ký vào 01 (một) vị trí việc làm cần tuyển dụng. Nếu thí sinh đăng ký vào từ 02 vị trí trở lên hoặc trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển, thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

*c) Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:* Giờ hành chính (buổi sáng từ 08h00 phút - 12h00 phút, buổi chiều từ 13h00 phút - 17h00 phút) các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trong thời gian là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

*d) Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ tới người dự tuyển và niêm yết công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và tại trụ sở Bộ Tư pháp.*

### **5.3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức**

Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng thành lập Hội đồng tuyển dụng gồm 07 thành viên, cụ thể:

- 01 Thứ trưởng - Chủ tịch Hội đồng;

- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Đại diện Lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ - Thành viên;

- Lãnh đạo phòng Phòng Quản lý cán bộ và Giúp việc Ban cán sự đảng, Vụ Tổ chức cán bộ - Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Hội đồng tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP có trách nhiệm tổ chức xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng thông qua thi có trách nhiệm tổ chức thi tuyển công chức vào công tác tại Bộ Tư pháp năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật và trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt danh sách trúng tuyển.

*Thời gian thực hiện:* Sau khi Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt.

- Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

*Thời gian dự kiến:* Ngay sau khi Hội đồng tuyển dụng được thành lập.

#### **5.4. Thời gian tuyển dụng**

- Tổ chức xét tuyển: Tháng 12/2021.

- Tổ chức thi tuyển, chấm điểm: Dự kiến tháng 12/2021-01/2022.

Thời gian có thể thay đổi tùy thuộc tình hình phòng, chống dịch Covid-19 theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các địa phương.

#### **5.5. Địa điểm tổ chức tuyển dụng**

- Xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP: Tại Hà Nội.

- Thi tuyển theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP: Tại Hà Nội (đối với chỉ tiêu tuyển dụng của các đơn vị có trụ sở tại Hà Nội); tại Thành phố Hồ Chí Minh (đối với chỉ tiêu tuyển dụng của Cục Công tác phía Nam).

**5.6. Cách xác định người trúng tuyển:** Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, thì người có kết quả điểm Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định người trúng tuyển.

- Đối với xét tuyển trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, thì người có kết quả điểm phỏng vấn Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm phỏng vấn Vòng 2 bằng nhau thì người có trình độ đào tạo cao hơn là người trúng tuyển; nếu trình độ đào tạo bằng nhau thì người có giải thưởng cá nhân cao hơn theo thứ tự quy định tại khoản 2.2 mục 2 Kế hoạch này là người trúng tuyển; nếu giải thưởng cá nhân bằng nhau thì người có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm học tập bằng nhau thì người có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

**5.7. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức:** Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 05 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

### **5.8. Công nhận kết quả tuyển dụng và Quyết định tuyển dụng**

*\* Đối với xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP*

- Hội đồng tuyển dụng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt kết quả xét tuyển và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tới người dự tuyển theo quy định; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt kết quả tuyển dụng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định tuyển dụng đối với người dự tuyển đáp ứng cao nhất yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, thông báo bằng văn bản cho người dự tuyển; đồng thời gửi danh sách về Bộ Nội vụ theo quy định.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến Bộ Tư pháp nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm Đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi Bộ Tư pháp.

- Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày. Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc trong trường hợp các đơn vị phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký và dự thi theo Kế hoạch này.

*\* Đối với tuyển dụng thông qua thi tuyển*



- Hội đồng tuyển dụng báo cáo Bộ trưởng phê duyệt kết quả thi tuyển và thông báo công khai kết quả thi tuyển trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

- Phúc khảo, chấm phúc khảo: Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định tổ chức chấm phúc khảo.

- Kết thúc thời gian phúc khảo, Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng phê duyệt kết quả tuyển dụng, công nhận kết quả trúng tuyển.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến Bộ Tư pháp nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.

- Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển trong trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển.

## **6. Phí tuyển dụng**

Theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu là 400.000 đồng/thí sinh/lần đối với thi tuyển và 500.000 đồng/thí sinh/lần đối với xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

Phí tuyển dụng nộp cùng với thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch sau khi được ban hành.

2. Văn phòng Bộ, Cục Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm bố trí cơ sở vật chất, kinh phí để tổ chức thực hiện Kế hoạch này. /.

**Nơi nhận:**

- Các Thứ trưởng (để biết);
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ (để p/hợp);
- Lưu: VT, TCCB.

  
**BỘ TRƯỞNG**  
**Lê Thành Long**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục**

**Vị trí, chỉ tiêu tuyển dụng công chức của Bộ Tư pháp năm 2021**

*(Kèm theo Kế hoạch số 4517/KH-BTP ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp)*

STT	Đơn vị	Số biên chế dự kiến tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Số biên chế tuyển dụng theo NĐ 140	Vị trí việc làm cần tuyển dụng theo NĐ 140	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
1	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	1	Công tác quản lý công tác pháp chế	0		Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
2	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	0		1	Xây dựng pháp luật tổ chức bộ máy (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
3	Vụ Pháp luật quốc tế	3	- Thương mại tài chính (01) - Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (01) - Công pháp quốc tế và nhân quyền (01)	3	- Thương mại tài chính (01) - Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (02)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
4	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	1	Quản lý công tác tiếp cận pháp luật ở cơ sở	1	Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Chuyên viên	- Vị trí QLCTTCPL ở cơ sở: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật - Vị trí QLCTPBGDPL: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật,

STT	Đơn vị	Số biên chế dự kiến tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Số biên chế tuyển dụng theo NĐ 140	Vị trí việc làm cần tuyển dụng theo NĐ 140	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
							tuyên giáo, báo chí, truyền thông
5	Vụ Tổ chức cán bộ	0		2	- Tổ chức bộ máy, biên chế (01) - Quản lý cán bộ (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, hành chính, quản trị nhân lực
6	Vụ Hợp tác quốc tế	4	- Hợp tác quốc tế và pháp luật (03) - Lễ tân đối ngoại (01)	0		Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, ngoại giao, ngoại thương
7	Vụ Thi đua - Khen thưởng	2	Công tác thi đua khen thưởng (02)	0		Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, quản trị nhân sự
8	Thanh tra	0		1	Thanh tra theo dõi phòng, chống tham nhũng	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
9	Văn phòng Bộ	5	- Công tác truyền thông (02)	2		Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, báo chí, xuất bản hành chính.

STT	Đơn vị	Số biên chế dự kiến tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Số biên chế tuyển dụng theo NĐ 140	Vị trí việc làm cần tuyển dụng theo NĐ 140	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
			- Tổng hợp (01)		- Tổng hợp (02)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành trở lên chuyên ngành luật, hành chính
			- Công nghệ thông tin (01)				Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, công nghệ thông tin
			- Quản trị công sở (01)				Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành quản trị văn phòng, tài chính, hành chính, kỹ thuật và công nghệ
		1	Kế toán (01)	1	Kế toán (01)	Kế toán viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tài chính - kế toán
10	Cục Kế hoạch - Tài chính	2	Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản (02)	0		Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, xây dựng
11	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	0		1	Pháp điển và hợp nhất văn bản QPPL	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật

STT	Đơn vị	Số biên chế dự kiến tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Số biên chế tuyển dụng theo ND 140	Vị trí việc làm cần tuyển dụng theo ND 140	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
12	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	0		2	- Quản lý hộ tịch (01) - Quản lý quốc tịch (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
13	Cục Con nuôi	0		1	Thường trực cơ quan con nuôi TW về nuôi con nuôi quốc tế của VN	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
14	Cục Trợ giúp pháp lý	0		1	Quản lý nghiệp vụ TGPL	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
15	Cục Công nghệ thông tin	3	- Quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (02)	0		Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, toán tin, hệ thống thông tin, kỹ thuật phần mềm.
			- Quản lý hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin (01)				Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin, công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.
16	Cục Công tác phía Nam	5	- Theo dõi công tác thi hành án (02) - Theo dõi công tác hành chính tư pháp - hỗ trợ tư pháp (01)	0		Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật

STT	Đơn vị	Số biên chế dự kiến tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Số biên chế tuyển dụng theo NĐ 140	Vị trí việc làm cần tuyển dụng theo NĐ 140	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
			- Hành chính - Tổng hợp (02)				Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, hành chính
		1	Văn thư (01)			Văn thư	Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành văn thư – lưu trữ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28</b>		<b>16</b>			